

UNIT 13: SPORTS AND LEISURE

- | | |
|-----------------|-------------------|
| 1. cầu lông | 16. môn bóng đá |
| 2. quả bóng | 17. trò chơi |
| 3. bóng chày | 18. đá |
| 4. bóng rổ | 19. Con diều |
| 5. bãi biển | 20. Bức tranh |
| 6. xe đạp | 21. Đọc |
| 7. chiếc thuyền | 22. Bài hát |
| 8. sách | 23. Thể thao |
| 9. tảng bóng | 24. Câu chuyện |
| 10. chụp bóng | 25. Bóng bàn |
| 11. búp bê | 26. Gậy bóng chày |
| 12. vẽ | 27. Âm nhạc |
| 13. lái xe | 28. Ván trượt |
| 14. câu cá | 29. Môn trượt ván |
| 15. thả diều | 30. Vợt tennis |

